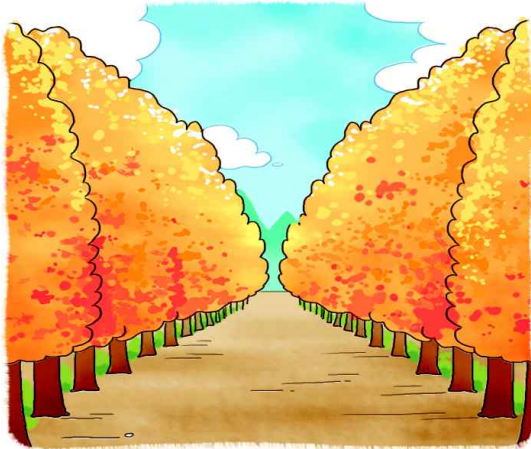


3. 今天几月几号?

Jīntiān jǐ yuè jǐ hào?

54p



kāishǐ

55p



Dúl

56p



Shuō1

57p



Dú2

58p



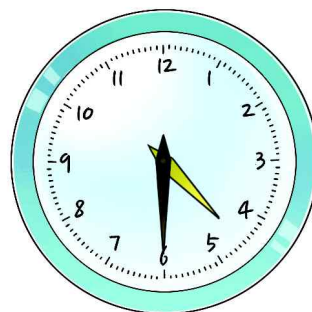
Shuō2

59p



Ting

60p ~ 61p



Shuōmíng

62p



Hǎo bàng

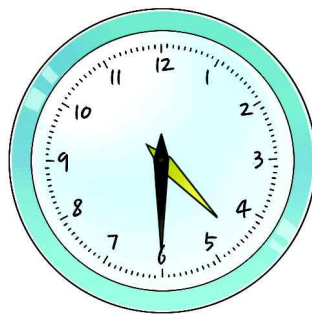
63p





Liànxí

64p



Dòngdong shǒu

66p

